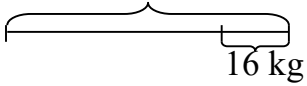
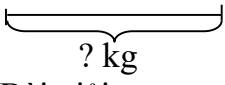


<p><b>Bài tập 5:</b> Yêu cầu học sinh tự làm bài sau đó báo cáo với giáo viên.</p>	<p>- Anh nặng: </p> <p>- Em nặng : </p> <p>Bài giải: Em cân nặng là: <math>50 - 16 = 34</math> (kg) Đáp số: 34 kg</p> <p>- Học sinh tự làm rồi báo cáo kết quả với giáo viên: Đáp án D</p>
<p><b>5. HD vận dụng: (2 phút)</b></p> <p>+ Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào? + Muốn tìm số trừ ta làm thế nào? + Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào? - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</p>	
<p><b>5. HD sáng tạo: (1 phút)</b></p> <p>- Về nhà tìm thêm một số dạng bài về + Tìm số hạng chưa biết khi biết tổng và số hạng kia? Tìm số trừ chưa biết khi biết hiệu và số bị trừ? Tìm số bị trừ chưa biết khi biết hiệu và số trừ? - Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai và ôn tập.</p>	

### THỦ CÔNG:

## GẤP, CẮT, DÁN BIỂN BÁO GIAO THÔNG CẤM ĐỖ XE ( tiết 1)

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- Biết cách gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe
- Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. Đường cắt có thể mập mờ. Biển báo tương đối cân đối.
- Học sinh có ý thức chấp hành luật lệ giao thông góp phần giảm tai nạn và tiết kiệm nhiên liệu (GDSĐTKNL&HQ).
- Với học sinh khéo tay: Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. Đường cắt ít mập mờ. Biển báo cân đối.

#### 2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh đôi bàn tay khéo léo.

#### 3. Thái độ: Giáo dục học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

#### 4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
- + Mẫu biển báo cấm đỗ xe.
- + Tranh quy trình gấp, cắt, dán.

- Học sinh: Giấy thủ công, bút màu.

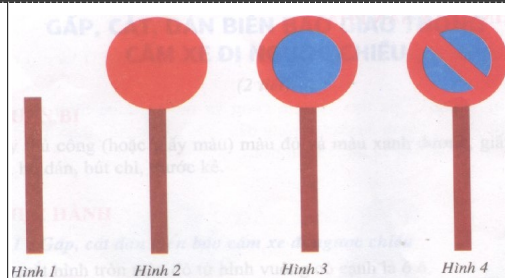
## 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: <i>Chúng em với An toàn giao thông</i></li><li>- Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.</li><li>- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh hát tập thể.</li><li>- Học sinh báo cáo</li><li>- Học sinh quan sát</li></ul>
<b>2. HĐ quan sát và nhận xét: (10 phút)</b>	
<b>*Mục tiêu:</b> Học sinh nắm được cấu tạo và quy trình gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe	
<b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu học sinh quan sát biển báo mẫu trên bảng</li><li>- Hãy nhận xét xem kích thước màu sắc của biển báo cấm đỗ xe có gì giống và khác so với biển báo cấm xe đi ngược chiều?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát.</li></ul> <p><b>*Dự kiến ND chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Kích thước giống nhau, màu nền khác nhau:</li><li>+ Biển báo cấm xe đi ngược chiều là hình chữ nhật màu trắng trên nền hình tròn màu đỏ.</li><li>+ Biển báo cấm là hai vòng tròn đỏ xanh, và hình chữ nhật chéo là màu đỏ.</li></ul>
<b>3. HĐ thực hành: (15 phút)</b>	
<b>*Mục tiêu:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. Đường cắt có thể mập mờ. Biển báo tương đối cân đối.</li><li>- Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.</li></ul>	
<b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp – Hoạt động cá nhân</b>	
<b>Việc 1: Hướng dẫn mẫu.</b>	
<b>Bước 1: Gấp, cắt biển báo cấm đỗ xe</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Gấp, cắt hình tròn màu đỏ từ hình vuông có cạnh 6 ô.</li><li>- Gấp, cắt hình tròn màu xanh từ hình vuông có cạnh 4 ô.</li><li>- Cắt hình chữ nhật màu đỏ có chiều dài 10 ô, rộng 1 ô</li><li>- Cắt hình chữ nhật màu khác có chiều dài 10 ô, rộng 1 ô làm chân biển báo.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh quan sát.</li></ul>
<b>Bước 2: Dán biển báo cấm đỗ xe.</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh quan sát.</li></ul>

- Dán chân biển báo lên tờ giấy trắng (H1).
- Dán hình tròn màu đỏ chòm lên chân biển báo nửa ô (H2).
- Dán hình tròn màu xanh ở giữa hình tròn đỏ (H3).
- Dán chéo hình chữ nhật màu đỏ vào giữa hình tròn màu xanh (H4).
- Chú ý: Cần dán hình tròn màu xanh lên trên hình tròn màu đỏ sao cho đường cong cách đều, dán hình chữ nhật màu đỏ ở giữa hình tròn màu xanh cho cân đối và chia đôi hình tròn màu xanh làm hai phần bằng nhau.



### Việc 2: Thực hành

- Cho học sinh thực hành theo nhóm
- Theo dõi giúp đỡ

### Lưu ý:

*Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm*

- Chia nhóm tập gấp, cắt, dán biển báo cấm đỗ xe.
- Học sinh thực hành theo nhóm.

### 4.HĐ vận dụng: (3 phút)

- Trưng bày và đánh giá sản phẩm
- + Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp
- + Cho học sinh đánh giá sản phẩm
- Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt.
- Nhắc lại nội dung tiết học.

### 5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. Đường cắt có thể mập mờ.
- Trang trí đẹp mắt, hấp dẫn biển báo giao thông cấm đỗ xe
- Nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS.
- Nhắc nhở học sinh về cùng gia đình khi đi đường cần thực hiện nghiêm túc luật lệ giao.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về nhà thực hành tiếp. Chuẩn bị giấy thủ công cho bài sau.

**Thứ năm ngày 26 tháng 12 năm 2019**

### **TOÁN:**

### **TIẾT 84: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC**

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức:**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên hình tứ giác, hình chữ nhật.
- Biết vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Biết vẽ hình theo mẫu.

##### **2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng vẽ hình.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2, bài tập 4.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

### **2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

## **II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HOC:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HD khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành trò chơi: <b><i>Ai nhanh ai đúng:</i></b></li> <li>+Nội dung chơi: TBHT kết hợp với GV đưa ra các phép tính cộng hoặc trừ (các dạng đã học) để học sinh nêu kết quả tương ứng.</li> <li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b><i>Ôn tập về hình học.</i></b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chủ động tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> </ul>
<b>2. HD thực hành: (25 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng được và gọi đúng tên hình tứ giác, hình chữ nhật.</li> <li>- Biết vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.</li> <li>- Biết vẽ hình theo mẫu.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+GV giao nhiệm vụ học tập cho HS</li> <li>+TBHT điều hành hoạt động chia sẻ</li> <li><b>Bài 1: Làm việc cặp đôi - cả lớp</b></li> <li>- Vẽ các hình như trong sách giáo khoa lên bảng.</li> <li>- <i>Có bao nhiêu hình tam giác? Đó là hình nào?</i></li> <li>- <i>Có bao nhiêu hình vuông? Đó là hình nào?</i></li> <li>- <i>Có bao nhiêu hình chữ nhật? Đó là hình nào?</i></li> <li>- <i>Hình vuông có phải là hình chữ nhật không?</i></li> <li>- <i>Có bao nhiêu hình tứ giác?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+HS thực hiện nghiêm túc YC</li> <li>+HS chia sẻ, tương tác cùng bạn</li> <li><b>*Dự kiến ND chia sẻ:</b></li> <li>- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài. Quan sát các hình. Thảo luận trong cặp và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Có 1 hình tam giác đó là hình a.</li> <li>- Có 2 hình vuông đó là hình d và hình g.</li> <li>- Có 1 hình chữ nhật đó là hình e.</li> <li>- Hình vuông là hình chữ nhật đặc biệt. Vậy có tất cả 3 hình chữ nhật.</li> <li>- Có 2 hình tứ giác đó là hình b</li> </ul>

- Hình chữ nhật và hình vuông là những tứ giác đặc biệt. Vậy có bao nhiêu hình tứ giác?

- Nhận xét chung

**Bài 2: Làm việc cá nhân – Kiểm tra chéo - Chia sẻ trước lớp**

- Hãy nêu cách vẽ đoạn thẳng có độ dài 8cm

- Nhận xét bài làm học sinh.

**Bài 4: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**

- Vậy hình vẽ được là hình gì?

- Hình này có những hình nào ghép lại với nhau?

- Nhận xét chung

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

**🔗 Bài tập chờ:**

**Bài tập 3:** Giáo viên yêu cầu học sinh tự làm bài sau đó báo cáo với giáo viên.

-Giáo viên phỏng vấn học sinh năng khiếu cách làm bài

và c.

- Có 5 hình tứ giác đó là hình b, hình c, hình d, hình e, hình g.

- Lớp lắng nghe, nhận xét.

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài (vẽ đoạn thẳng).

- Hai em ngồi cạnh nhau đổi chéo vở cho nhau để kiểm tra chéo.

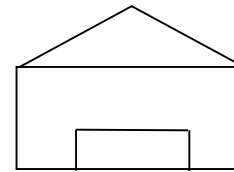
- Học sinh nêu: Chấm một điểm trên giấy đặt điểm 0 của thước trùng với dấu chấm tính đến vạch 8 cm chấm điểm thứ 2, nối 2 điểm lại với nhau.

- Mời em khác nhận xét bài bạn.

+ HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài

- Hình ngôi nhà.

- Có 1 hình tam giác và 2 hình chữ nhật ghép lại với nhau.



- HS kiểm tra chéo và báo cáo kết quả với giáo viên

- Học sinh tự làm bài và báo cáo với giáo viên.

**4. HĐ vận dụng: (2 phút)**

Yêu cầu học sinh nhắc lại tên bài học

-Tổ chức cho HS chơi T/C *Gọi thuyền*.

-Nội dung chơi:

+ Gọi đúng tên hình tứ giác, hình chữ nhật.

+ Vẽ đoạn thẳng có độ dài  $AB = 12$  cm hoặc  $CD = 1$ dm.

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy

**5. HĐ sáng tạo: (1 phút)**

- Hãy vẽ 4 hình chữ nhật, một hình tam giác kết hợp lại để dựng thành một ngôi nhà

- Giáo viên nhận xét tiết học

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai, tiếp tục ôn tập.

## CHÍNH TẢ: (TẬP CHÉP)

### GÀ “TỈ TÊ” VỚI GÀ

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Chép chính xác, trình bày đúng đoạn văn có nhiều dấu câu
- Làm được bài tập 2, bài tập 3a.

##### 2. Kỹ năng: Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả *ao/au, r/d/gi*

##### 3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

##### 4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng qui tắc chính tả *au/ao; r/ d/ gi*, P.HT
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

##### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành,...
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

#### II. Các HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể</li><li>- Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết bài tốt.</li><li>- Gv , kết nối bài học - Ghi đầu bài lên bảng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i></li><li>- Lắng nghe.</li><li>- Mở sách giáo khoa.</li></ul>
<b>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.</li><li>- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả</li></ul> <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.</li><li>- Yêu cầu học sinh đọc lại.</li><li>*Giáo viên giao nhiệm vụ:<ul style="list-style-type: none"><li>+YC HS thảo luận một số câu hỏi</li><li>+GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế</li></ul></li><li>- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:<ul style="list-style-type: none"><li>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đoạn viết này nói về con vật nào ?</li><li>+ Đoạn viết nói lên điều gì ?</li></ul></li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh lắng nghe.</li><li>- Học sinh đọc lại.</li><li>-Thực hiện YC theo nhóm</li><li>+ Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên.</li><li>+ Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.</li><li>- Đại diện nhóm báo cáo</li><li>*Dự kiến ND chia sẻ:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Gà mẹ với gà con.</li><li>+ Cách gà mẹ báo tin cho con biết: “không có gì nguy hiểm”,</li></ul></li></ul>

<p>+ <i>Hãy đọc câu văn lời của gà mẹ nói với gà con</i></p> <p>.</p> <p>+ <i>Đoạn văn có mấy câu?</i></p> <p>+ <i>Cần dùng dấu câu nào để ghi lời gà mẹ?</i></p> <p>+ <i>Những chữ nào cần viết hoa?</i></p> <p>- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó: <b>thong thả, miệng, nguy hiểm lắm.</b></p> <p>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</p> <p>- Giáo viên đọc lần 2.</p> <p><i>*GV quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh M1 trả lời</i></p>	<p>“có mỗi ngon, lại đây” .</p> <p>+ “cúc ... cúc ... cúc” “Không có gì nguy hiểm, các con kiếm mỗi đi”.</p> <p>+ Có 4 câu.</p> <p>+ Dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.</p> <p>+ Các chữ cái đầu câu viết hoa.</p> <p>- Học sinh quan sát.</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</b></p>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p>	
<p>- Học sinh chép chính xác bài: <b>Gà “tỉ tê” với gà</b></p>	
<p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</p>	
<p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</b></p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhằm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên)</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <p><i>- Tư thế ngồi; Cách cầm bút; Tốc độ của HS hạn chế</i></p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở</p>
<p><b>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</b></p>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p>	
<p>- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.</p>	
<p><b>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</b></p>	
<p>- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.</p> <p>- Giáo viên chấm nhanh 7 - 10 bài</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh đổi chéo vở kiểm tra cho nhau và tự sửa lại lỗi sai xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><b>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</b></p>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả <b>ao/au, r/d/gi</b></p>	
<p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	



**Bài 2: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp**

- Yêu cầu đọc đề.
- Yêu cầu làm việc theo từng nhóm.
- Các nhóm ngồi quay mặt vào nhau thảo luận
- Mời 2 em làm bài vào P.HT.

- Nhận xét bài làm học sinh.

**Bài 3a: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**

- Gọi một em đọc yêu cầu đề bài.
- Treo bảng phụ.
- Yêu cầu 2 em làm bảng nhóm.

- Mời 2 học sinh chia sẻ.

- Yêu cầu lớp nhận xét bài làm của bạn.
- Giáo viên nhận xét đánh giá.

- Điền vào chỗ trống **ao** hay **au**.
- Học sinh làm việc theo nhóm.

- Hai em làm P.HT

\*Dự kiến ND chia sẻ:

+ **Sau, gạo, sáo, xao, rào, báo, mau, chào.**

- Nhận xét bài bạn và ghi vào vở.

- Điền vào chỗ trống.

- 2 em làm bảng nhóm, lớp làm vào vở

+\*Dự kiến ND chia sẻ:

+ bánh **rán** - con **gián** - **dán** giấy - **dành** dùm - tranh **giành** - **rành** mạch

- HS tương tác

- Hai em đọc lại các từ vừa điền.
- Nhận xét bài bạn.

**6.HĐ vận dụng: (2 phút)**

- Cho học sinh nêu lại tên bài học
- Yêu cầu nhắc lại cách trình bày bài viết
- Viết một số tên các bạn hoặc người quen ở nơi em ở có phụ âm **r/d/gi**
- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học

**7. Hoạt động sáng tạo (2 phút)**

- Ghi nhớ cách viết, **ao/au, r/d/gi** viết tên một số sự vật có phụ âm là **ao/au**, và vẫn là **ao/au**
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem trước bài chính tả sau.

**Thứ sáu ngày 27 tháng 12 năm 2019**

**TOÁN:**

**TIẾT 85: ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết xác định khối lượng qua sử dụng cân.
- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là ngày thứ mấy trong tuần.
- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ 12.



## 2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2 (a,b), bài tập 3a, bài tập 4.

4. **Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

## II. CHUẨN BỊ:

### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, đồng hồ, lịch năm 2018.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- TBHT điều hành trò chơi: <b><i>Ai nhanh hơn:</i></b></li><li>+Nội dung chơi: TBHT kết hợp với GV đưa ra hình mẫu (HCN, HTG), cho học sinh thi đua vẽ hình theo mẫu.</li><li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</li><li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b><i>Ôn tập về đo lường</i></b></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh tham gia chơi.</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li></ul>
<b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Biết xác định khối lượng qua sử dụng cân.</li><li>- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là ngày thứ mấy trong tuần.</li><li>- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ 12.</li></ul> <b>*Cách tiến hành:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>+GV giao nhiệm vụ học tập cho HS</li><li>+TBHT điều hành hoạt động chia sẻ</li><li><b>Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></li><li>- Chuẩn bị một số vật thật.</li><li>- Sử dụng cân đồng hồ yêu cầu học sinh cân và đọc to số đo.</li><li>- Yêu cầu quan sát tranh và nêu số đo của từng vật.</li><li>- Nhận xét bài làm của học sinh.</li><li><b>Bài 2 (a,b): TC Trò chơi Hỏi - đáp</b></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+HS thực hiện nghiêm túc YC</li><li>+HS chia sẻ, tương tác cùng bạn</li><li><b>*Dự kiến ND chia sẻ:</b></li><li>- Thực hành cân và đọc kết quả cân của một số đồ vật.</li><li>- Quan sát tranh và trả lời:</li><li>+ Con vịt nặng 3kg vì kim đồng hồ chỉ đến số 3</li><li>+ Con vịt nặng 4kg vì gói đường</li><li>+ 1kg = 5 kg ....</li><li>- Em khác nhận xét bài bạn.</li></ul>

- Treo tờ lịch lên bảng.
- Yêu cầu lớp chia thành 2 đội.
- Lần lượt từng đội đưa ra câu hỏi để đội kia trả lời và ngược lại.

- Nhận xét chung, tuyên dương

### **Bài 3a: Làm việc cá nhân – chia sẻ trước lớp**

Cho học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi:

- Các bạn chào cờ lúc mấy giờ?
- Các bạn tập thể dục lúc mấy giờ?

- Nhận xét bài làm học sinh.

### **Bài 4: Làm việc theo cặp – Chia sẻ trước lớp.**

- Đề đồng hồ cho học sinh thấy
- Gọi 2 cặp học sinh lần lượt nhìn đồng hồ hỏi về giờ
- Học sinh 1: Hỏi giờ
- Học sinh 2: Trả lời
- Giáo viên nhận xét chung.

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

### **🔗 Bài tập chờ:**

**Bài tập 2c:** Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo với giáo viên.

**Bài tập 3 (b,c) (M4):** Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi sau đó báo cáo với giáo viên.

- Chia thành 2 đội hỏi đáp nhau.
- **Đội 1:** Tháng 10 có bao nhiêu ngày? Có mấy ngày chủ nhật? Đó là các ngày nào?
- **Đội 2:** Tháng 10 có 31 ngày. Có 4 ngày chủ nhật. Đó là các ngày 5, 12, 19, 26
- **Đội 2:** Tháng 11 có bao nhiêu ngày? Có mấy ngày chủ nhật? Đó là các ngày nào?
- **Đội 1:** Tháng 11 có 30 ngày. Có 5 ngày chủ nhật. Đó là các ngày: 2, 9, 16, 23, 30.
- Cứ lần lượt đội nào trả lời đúng nhiều hơn là chiến thắng.

- HS tự làm việc cá nhân rồi chia sẻ kết quả trước lớp.
- Quan sát và trả lời các câu hỏi .
- Các bạn chào cờ lúc 7 giờ.
- Các bạn tập thể dục lúc 9 giờ.
- Nhận xét bài của bạn.

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.
- Học sinh quan sát
- Học sinh nhìn đồng hồ suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh làm bài và báo cáo với giáo viên:
  - + Tháng 12 có 31 ngày.
  - + Có 4 ngày chủ nhật.
  - + Có 4 ngày thứ bảy.
  - + Em được nghỉ 8 ngày.
- Học sinh làm bài rồi báo cáo với giáo viên:
  - + Ngày 20 tháng 11 là thứ năm.
  - + Ngày 30 tháng 11 là chủ nhật.
  - + Ngày 19 tháng 12 là thứ sáu.
  - + Ngày 30 tháng 12 là thứ ba.

## **4. HĐ vận dụng: (2 phút)**